

Bản án số: 141/2018/HS-ST

Ngày: 23 - 10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân

2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 133/2018/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Anh T (tên gọi khác: Chó), sinh năm 1993, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Đình T, sinh năm 1962 và mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày 29/6/2018 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt);

2. Ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1962; trú tại: khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T và Dương Văn D sinh năm 1991, HKTT: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT có mối quan hệ bạn bè với nhau, là những đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, T cùng đồng bọn đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Khoảng 22 giờ ngày 23/3/2018, Trần Anh T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius (không rõ biển số mượn của Đỗ Thanh S) đến nhà của Dương Văn D chơi. Khi đi đến khu vực thuộc tổ 2, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT thì thấy anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, HKTT: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh BR-VT đang say rượu nằm ngủ ở lề đường, bên cạnh có để 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner BKS: 72F1-555.06 nên T nảy sinh ý định trộm cắp. T liền gọi điện thoại cho Dương Văn D và rủ D đến trộm cắp tài sản. D nhờ Phạm Văn TH, sinh năm 1990, HKTT: Ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT chở ra chỗ T. Đến nơi, T kể lại sự việc và bàn với D việc lấy trộm chiếc xe máy của anh T rồi bảo TH đi về trước. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả hai quay lại chỗ anh T đang nằm thì gặp Dương Văn L, sinh năm 1998, HKTT: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh BR-VT đang đỡ anh T dậy. T liền chạy đến nói với L đây là bạn của T, để T đưa về đồng thời dựng xe và đỡ anh T ngồi lên, thấy vậy nên anh L bỏ về trước. Lúc này T nói D điều khiển xe của T chạy theo L để tránh bị nghi ngờ, còn T chờ anh T đi được một đoạn thì anh T đòi tự điều khiển xe. Khi anh T điều khiển xe đi đến nhà ông Ngô T, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ 8, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT thì để xe xuống đi vào chòi lá sát bên đường nằm ngủ. Biết anh T say nên T lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Winner BKS: 72F1-555.06 rồi điều khiển đến nhà D. Sau đó, T và D liên hệ với C (chưa rõ nhân thân lai lịch) nhờ bán chiếc xe trên, C đồng ý và hẹn T, D đi đến xã Châu Pha để giao dịch mua bán. Cả hai đi đến xã Châu Pha gặp đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch, là người cùng đi với C) và bán xe cho T với giá 9.000.000 đồng. T đưa trước cho T 5.000.000 đồng, mấy ngày sau C đưa thêm cho T 2.500.000 đồng, số tiền có được T và D mua ma túy của C (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng và chia nhau tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 65/KL ngày 24/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Winner màu đen, BKS: 72F1-555.06 trị giá 44.100.000đ (Bốn mươi bốn triệu, một trăm nghìn đồng).

Vụ thứ 02: Khoảng 09 giờ ngày 28/6/2018, Đỗ Thanh S, sinh năm 1997, HKTT: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh BR-VT đến phòng trọ rủ T lấy ná thun đi bắn trộm gà và lượm sào riêng về ăn. Khi cả hai đi qua trước cổng Công ty B thuộc ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT thì T thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS: 72E1-197.40 của ông Nguyễn Bá H, sinh năm 1962, HKTT: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh BR-VT để trong bụi cỏ ven đường không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. T bảo S dừng xe lại rồi đi bộ đến bụi cỏ dắt chiếc xe ra nổ máy điều khiển về phòng trọ. Thấy vậy, S liền đuổi theo nói T “đừng lấy trộm xe của người khác” nhưng T không nghe và tiếp tục điều khiển xe về phòng, sau đó T sửa lại xe và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến trưa cùng ngày T và S rủ nhau đi bắn gà, khi đến khu vực gần chợ S, xã Y thì bắn được 02 con gà bán cho người đi đường được 240.000 đồng. T cho S 40.000 đồng đổ xăng, còn lại T trả tiền sửa xe. Chiều ngày 28/6/2018, T điều khiển chiếc xe trên đến thị trấn Ngã Giao, huyện Châu Đức thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 81/KL ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự UBND huyện Tân Thành kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu Đỏ-đen BKS: 72E1-197.40 trị giá 8.500.000đ (tám triệu, năm trăm nghìn đồng).

Quá trình làm việc tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ, đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô Sirius T mượn của S, S không biết T sử dụng chiếc xe trên vào mục đích trộm cắp nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ không thu giữ chiếc xe trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã thu giữ và trả lại chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu Đỏ-đen BKS: 72E1-197.40 cho ông Nguyễn Bá H theo quyết định xử lý vật chứng số: 52/QĐ ngày 13/7/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Bá H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Đối với xe mô tô hiệu Winner BKS: 72F1-555.06 không thu hồi được, anh Nguyễn Văn T yêu cầu Trần Anh T bồi thường theo quy định của pháp luật. Hiện bị can T chưa bồi thường khoản tiền nào.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Dương Văn D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Mỹ đã ra quyết định truy nã đối với Dương Văn D. Đồng thời ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ vụ án hình sự, tạm đình chỉ bị can đối với Dương Văn D, khi nào bắt được D sẽ phục hồi điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Văn TH, khi TH chở D ra gặp T, TH không biết mục đích của D đi trộm cắp tài sản nên hành vi của TH không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm.

Đối với Đỗ Thanh S, khi lấy trộm chiếc xe mô tô Sirius BKS: 72E1-197.40 không bàn bạc trước với S, S cũng đã ngăn cản việc T lấy xe, tuy nhiên T không nghe và S cũng không tố giác hành vi trộm cắp tài sản của T đến cơ quan chức năng. Chiếc xe mô tô BKS: 72E1-197.40 mà lấy trộm trị giá 8.500.000 đồng, như vậy nếu riêng đối hành vi này thì T chỉ phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của S không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 và tội “Không tố giác tội phạm” quy định tại điều 390 của Bộ luật hình sự. Còn 02 con gà do T và S bắn trộm được hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên không có cơ sở để xử lý.

Cơ quan cảnh điều tra Công an thị xã Phú Mỹ tiếp tục điều tra, xác minh nhân thân lai lịch, hành vi của C, T, Ch. Khi có kết quả sẽ xử lý trong một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 145/CT-VKS ngày 24/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành đã truy tố Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án tù 02 năm đến 03 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã giải quyết xong nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết luận giám định hay các hành vi, quyết định của Cơ quan hành tố tụng, người hành tố tụng và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận

Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan; bị cáo nói lời sau cùng: xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan hành tố tụng, người hành tố tụng.

[2] Về tội danh:

Khoảng 23 giờ ngày 23/3/2018 tại ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Anh T cùng đồng bọn đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Winner BKS: 72F1-555.06 trị giá 44.100.000 đồng của anh Nguyễn Văn T và khoảng 09 giờ ngày 28/6/2018 tại ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, T tiếp tục lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô BKS: 72E1-197.40 trị giá 8.500.000 đồng của ông Nguyễn Bá H.

Các hành vi trên của bị cáo Trần Anh T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về áp dụng khung hình phạt:

Bị cáo Trần Anh T chiếm đoạt tài sản có tổng trị giá là 52.600.000đ (năm mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Xét tính đồng phạm và vai trò của bị cáo T thực hiện vào ngày 23/3/2018 thì thấy: Bị cáo và đồng bọn thực hiện tội phạm không có sự bàn bạc, cấu kết với nhau chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo T là người khởi xướng, là người thực hành.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra thì thấy: Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, liều lĩnh và do tham lam tư lợi. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về tính tiết tăng nặng: Bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nên áp dụng tính tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T đã tự nguyện giao tiền cho bị hại nhằm bồi thường thiệt hại, tự khai nhận ra hành vi phạm tội trước đó, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, nên áp dụng điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn T đã nhận được số tiền 25.000.000 đồng của bị cáo, nay không còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng);

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Xuân Long